

Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2017
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thanh Hải.
2. Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 124/2017/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm: 1976 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Phạm Kiều P, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai ngày trong quá trình giải quyết vụ nguyên đơn Anh Lê Hữu T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Kiều P chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000, đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Kiều P.

Về nuôi con chung: Gồm 02 người tên Lê Thanh P, sinh năm 2002 và Lê Thị H, sinh năm 2010, hiện cháu P đang sống chung với anh T. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu P, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn đề nghị vắng mặt ngày 05 tháng 6 năm 2017 bị đơn chị Phạm Kiều P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng vào năm 2000, không đăng ký kết hôn. Do anh chị thường bất đồng quan điểm, hay cự cãi nay anh T yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm 02 người tên Lê Thanh P, sinh năm 2002 và Lê Thị H, sinh năm 2010, hiện cháu P đang sống chung với anh T. Cháu H đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu H, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Kiều P có đơn yêu cầu vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phạm Kiều P.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Hữu T và chị Phạm Kiều P tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000. Đến nay chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh T và chị P có những mâu thuẫn bất hòa. Nay xét thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu ly hôn với chị P. Xét thấy: Việc anh T và chị P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì anh Lê Hữu T và chị Phạm Kiều P không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Gồm 02 người tên Lê Thanh P, sinh năm 2002 và Lê Thị H, sinh năm 2010, hiện cháu P đang sống chung với anh T, cháu H đang sống với chị P. Anh T yêu cầu nuôi cháu P, chị P yêu cầu nuôi cháu H. Đồng thời cháu P có nguyện vọng sống với anh T và cháu H có nguyện vọng sống với chị P, Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc anh T, chị P sống ly thân, việc học tập và chăm sóc của cháu P hoàn toàn do anh T đảm nhiệm và việc học tập và chăm sóc của cháu H thì do chị P đảm nhiệm. Đồng thời, cháu P có nguyện vọng sống cùng anh T, cháu H có nguyện vọng sống cùng chị P. Hiện tại cuộc sống của hai cháu đã ổn định nên căn cứ Điều 81

Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thanh P, sinh năm 2002, chị P được tiếp tục nuôi cháu Lê Thị H, sinh năm 2010. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh T, chị P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được ngăn cản.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh Lê Hữu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Hữu T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013605 ngày 10/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Phạm Kiều P

Áp dụng Điều 9; Điều 14; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Lê Hữu T và chị Phạm Kiều P là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Anh Lê Hữu T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thanh P, sinh năm 2002. Chị Phạm Kiều P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lê Thị H, sinh năm 2010.

Anh Lê Hữu T, chị Phạm Kiều P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Hữu T phải chịu 300.000 đồng. Anh Lê Hữu T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013605 ngày 10/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiến được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Mỹ Phương